TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - VĨNH LONG** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **274**/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 09 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 436/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp con chung", giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Trúc L**, sinh ngày 21/5/1993.

Căn cước công dân số 082193008948, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/7/2021.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Ngô Văn Hiền E**, sinh ngày 29/8/1989.

Căn cước công dân số 083089014711, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/01/2023.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Trúc L và anh Ngô Văn Hiền E.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Trúc L và anh Ngô Văn H Em thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 51, ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (Nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) chấm dứt kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Chị Lê Thị Trúc L và anh Ngô Văn H Em có 02 con chung tên Ngô Thị Như Q, sinh ngày 24/3/2020 và Ngô Thị Như Ý, sinh ngày 27/5/2013.

Chị Lê Thị Trúc L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Thị Như Q, sinh ngày 24/3/2020. Anh Ngô Văn H Em được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Thị Như Ý, sinh ngày 27/5/2013 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Như Ý.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Trúc L và anh Ngô Văn H Em không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai thống nhất không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Trúc L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Trúc L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008818 ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Vậy, chị Lê Thị Trúc L được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long (Phòng GĐKT,TT&THA);
- VKSND khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Thới Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Long Hồ